

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lý thuyết điều khiển tự động
(22803901)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Thư viên
Đoàn Thị Mỹ Nhung
Ng. V. K. Hoa
Ng TL Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B	1		7.9	5,0	6,2	
2	2123150006	Lê Hữu Bằng	08/06/2005	CCQ2315A	1		5.5	5,5	5,5	
3	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	1		6.8	8,5	7,8	
4	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	1		6.6	4,3	5,2	
5	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	1		8.6	6,0	7,0	
6	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B	1		7.5	4,5	5,7	
7	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	1		6.9	5,3	5,9	
8	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B			8.0			
9	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	1		8.1	4,8	6,1	
10	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	1		9.0	6,8	7,7	
11	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	1		7.9	5,0	6,2	
12	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	1		7.1	5,3	6,0	
13	2123150035	Trần Minh Hồ	06/05/2005	CCQ2315A			0.0			
14	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	1		7.5	5,3	6,2	
15	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	1		7.0	5,0	5,8	
16	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	1		8.8	6,0	7,1	
17	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	1		6.9	4,0	5,2	
18	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A	1		6.5	5,5	5,9	
19	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A	1		7.5	8,0	7,8	
20	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A	1		5.6	6,3	6,0	
21	2123150029	Trương Tuấn Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A	1		7.9	8,8	8,4	
22	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A	1		7.4	5,3	6,1	
23	2123150021	Nguyễn Thành Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	1		6.6	4,0	5,0	
24	2123150023	Tô Hữu Lực	29/01/2005	CCQ2315A	1		7.8	4,3	5,7	
25	2123150070	Lê Hoài Nam	05/10/2005	CCQ2315B	1		7.0	3,8	5,1	
26	2123150014	Nguyễn Hồng Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	1		7.1	7,0	7,0	
27	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B	1		8.0	4,8	6,1	
28	2123150012	Vô Văn Phát	07/07/2005	CCQ2315A			0.0			
29	2123150060	Huỳnh Nhựt Phong	19/08/2005	CCQ2315A	1		5.9	2,0	3,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lý thuyết điều khiển tự động
(22803901)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Kim Văn Quốc NH Phúc NG.V Khoa NG R. Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150005	Đỗ Văn Phú	05/10/2005	CCQ2315A		Phú	8.6	4,8	6,3	
2	2123150013	Võ Hồng Phúc	30/11/2005	CCQ2315A			3.1			
3	2122150037	Đỗ Thế Quân	01/01/2004	CCQ2215B		Quân	5.9	6,8	6,4	
4	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B		Sang	7.5	5,0	6,0	
5	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		Sanh	6.1	4,8	5,3	
6	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B		Sơn	8.6	3,8	5,7	
7	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		Sỹ	7.4	3,8	5,2	
8	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B		Tài	8.4	2,8	5,0	
9	2123150062	Nguyễn Minh Thắng	23/10/2005	CCQ2315B			0.0			
10	2123150016	Trần Ngọc Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		Thanh	5.6	2,8	3,9	
11	2122150035	Huỳnh Văn Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B		Thịnh	5.8	4,0	4,7	
12	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B		Thông	8.4	5,8	6,8	
13	2123150039	Phạm Đình Thuận	23/08/2005	CCQ2315B			4.3			
14	2123150025	Khúc Văn Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		Tiến	7.1	5,0	5,8	
15	2123150008	Nguyễn Chí Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		Tiến	6.9	3,0	4,6	
16	2123150098	Nguyễn Tân Tiến	31/08/2003	CCQ2315A			0.0			
17	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	06/11/2005	CCQ2315B			0.0			
18	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B		Trí	8.6	10,0	9,4	
19	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B		Triều	8.9	9,0	9,0	
20	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B		Trình	8.3	5,0	6,3	
21	2123150017	Phạm Minh Trường	17/01/2003	CCQ2315A		Trường	8.9	9,0	9,0	
22	2123150032	Phạm Quang Trường	01/01/2005	CCQ2315A			0.0			
23	2121150064	Nguyễn Đình Tú	09/09/2002	CCQ2115B			4.0			
24	2123150018	Nguyễn Văn Anh Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A			0.0			
25	2123150024	Võ Anh Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A			7.0			
26	2123150049	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	CCQ2315B		Tường	7.9	6,0	6,8	
27	2123150048	Vũ Khắc Tường	22/08/2005	CCQ2315B		Tường	8.8	6,0	7,1	
28	2123150052	Trần Long Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		Vĩ	7.8	5,3	6,3	